

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **993** /BXD-HTKT

Hà Nội, ngày **17** tháng **3** năm **2023**

V/v báo cáo tình hình quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Xây dựng tổ chức rà soát, đánh giá tình hình quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật, làm cơ sở đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách quản lý và đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại.

Bộ Xây dựng trân trọng đề nghị Quý Ủy ban báo cáo về tình hình quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn theo mẫu đề cương báo cáo được gửi kèm công văn này và gửi về Bộ Xây dựng, 37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội **trước ngày 01/5/2023** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Ủy ban.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Sở QHKT TP. HN, TP.HCM;
- Lưu: VT, HTKT (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tường Văn

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Khánh Long - Cục Hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng (SĐT: 098.343.5368)

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về tình hình quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật

(Kèm theo Công văn số 993/BXD-HTKT ngày 17/3/2023 của Bộ Xây dựng)



I. VỀ LẬP, PHÊ DUYỆT, QUẢN LÝ QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1.1. Tình hình lập, phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương: Thống kê các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đã được phê duyệt. Nêu rõ những lần điều chỉnh quy hoạch (nếu có) và lý do điều chỉnh.

- Đối với các tỉnh: Thống kê và cung cấp các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật vùng tỉnh, tỉnh lỵ đã được phê duyệt trước năm 2019.

- Đánh giá về sự cần thiết của quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch khu chức năng đặc thù đối với công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối trong công tác quản lý, đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Ví dụ: Việc quản lý đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật hay trong phân vùng cấp nước, phân vùng đầu tư khu xử lý chất thải rắn tập trung; ...).

1.2. Các vấn đề tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc

- Mâu thuẫn giữa các quy định về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và các pháp luật khác có liên quan.

- Việc tích hợp nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật vào quy hoạch tỉnh.

- Việc quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

1.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật hoặc văn bản khác có liên quan (Đề xuất bổ sung quy định chi tiết nếu có thể)

- Đề xuất các giải pháp khác nhằm nâng cao chất lượng nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN

2.1. Tình hình quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật

a) Tình hình ban hành các quy định quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Thống kê các Quyết định ban hành quy định, kế hoạch quản lý, phát triển

hạ tầng kỹ thuật bao gồm:

- + Quy định quản lý hoạt động thoát nước địa phương (theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 80);
- + Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn (theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 72);
- + Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn (theo quy định tại khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 26 Nghị định 79);
- + Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn (theo quy định tại khoản 5 Điều 3, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 21);
- + Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn (theo quy định tại khoản 1 Điều 31);
- + Các quyết định khác có liên quan như: Phân công, phân cấp quản lý hạ tầng kỹ thuật (giao thông đô thị, cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, chiếu sáng, cây xanh,...); Các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích hoạt động đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật;...

- Đánh giá về sự cần thiết của việc ban hành các quy định quản lý của địa phương đối với hoạt động quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

b) Tình hình thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu và lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật tại cơ quan quản lý nhà nước

- Nêu rõ những loại công trình hạ tầng kỹ thuật thường xuyên được thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu; loại công trình hạ tầng kỹ thuật khó thu thập dữ liệu; loại công trình hạ tầng kỹ thuật đang chưa có cơ sở dữ liệu. (Số lượng công trình được lưu trữ hồ sơ trên tổng số công trình cùng loại)

- Cơ sở dữ liệu về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật được lưu trữ, tổng hợp dưới hình thức nào? (Hồ sơ giấy, lưu trữ điện tử, GIS, BIM,...)

- Tình hình thực hiện các quy định về chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân.

- Tình hình quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về hiện trạng cao độ nền đô thị, công trình ngầm đô thị.

2.2. Các vấn đề tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc

- Những tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập và ban hành các quy định, cơ chế, chính sách về quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật ở địa phương.

- Tồn tại, bất cập trong công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu, lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật.

2.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất những quy định cần phải có tính mở ở văn bản pháp luật cấp

Trung ương đề các địa phương có thể cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn quản lý trên địa bàn và nêu lý do đề xuất từ thực tiễn của địa phương (*Ví dụ: Khoản 3 Điều 19 Nghị định 80 quy định thời hạn hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước ngắn nhất là 05 năm và dài nhất là 10 năm chưa linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương*).

- Đề xuất những giải pháp, quy định cụ thể nhằm nâng cao chất lượng quản lý, thu thập cơ sở dữ liệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Những đề xuất, kiến nghị khác.

III. VỀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Các pháp luật có liên quan bao gồm: Đầu tư; Đầu tư công; Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Đấu thầu; Doanh nghiệp; Quản lý, sử dụng tài sản công;...

3.1. Tình hình đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Thực trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Về giao thông, chiếu sáng và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:
+ Tổng chiều dài đường đô thị; Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị; Tỷ lệ ngầm hóa trên các tuyến đường đô thị;

+ Tỷ lệ chiều dài đường phố chính, đường phố cấp khu vực, ngõ, xóm được chiếu sáng; Tỷ lệ sử dụng chiếu sáng tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng công cộng.

- Về cấp nước:

+ Đối với đô thị: Tổng công suất thiết kế của các nhà máy cấp nước tập trung đô thị; Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung; Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch; Tổng chiều dài mạng lưới đường ống truyền tải theo cấp.

+ Đối với nông thôn: Tổng công suất thiết kế của các trạm cấp nước tập trung nông thôn; Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch; Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

- Về thoát nước và xử lý nước thải: Tổng công suất thiết kế của các nhà máy xử lý nước thải; Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thu gom nước thải; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý; Tổng chiều dài mạng lưới thu gom.

- Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt (đô thị và nông thôn): Tỷ lệ xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp.

- Về nghĩa trang và hỏa táng: Tổng diện tích đất nghĩa trang trên diện tích đất xây dựng; Tổng số nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, lò hỏa táng trên địa bàn; Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trên tổng số người chết trên địa bàn (hoặc tổng số người chết sử dụng hình thức hỏa táng).

- Về công viên, cây xanh, mặt nước trong đô thị:
- + Tổng diện tích đất cây xanh theo quy hoạch; Tỷ lệ diện tích đất cây xanh trên bình quân đầu người.
- + Số lượng công viên đô thị theo quy hoạch; Tổng diện tích đất công viên đô thị theo quy hoạch; Tổng diện tích công viên đã được đầu tư xây dựng.
- + Tổng diện tích mặt nước trong đô thị.

(Thống kê danh mục các công trình hạ tầng kỹ thuật đang khai thác, sử dụng trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục 1; các công trình hạ tầng kỹ thuật đang trong quá trình đầu tư xây dựng theo mẫu tại Phụ lục 2)

b) Nguồn vốn và nhu cầu đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Cơ cấu nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn (Vốn ngân sách Trung ương; Vốn ngân sách địa phương; Vốn ODA, vốn vay ưu đãi; Nguồn vốn ngoài ngân sách;...)
- Tổng hợp các dự án, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật dự kiến đầu tư xây dựng trong giai đoạn đến năm 2025, giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 *(Chi tiết theo mẫu tại Phụ lục 3)*

3.2. Các vấn đề tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc

- Những rào cản, trở lực trong thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật.
- Những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật theo phương thức đối tác công tư (PPP). *(Nêu cụ thể thực tiễn tại địa phương nếu có)*
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bàn giao quản lý tài sản công trình hạ tầng kỹ thuật *(Nêu cụ thể với những trường hợp ở địa phương)*.
- Những tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc khác.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật hoặc văn bản khác có liên quan.
- Đề xuất bổ sung những cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật (đặc biệt là nguồn vốn tư nhân).
- Đề xuất loại hợp đồng PPP (BOT, BTO, BOO, O&M, BTL, BLT,...) phù hợp cho dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn,...
- Những đề xuất, kiến nghị khác.

IV. VỀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH, KHAI THÁC HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

4.1. Thực trạng quản lý vận hành, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ hạ tầng kỹ thuật

a) Tình hình lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị quản lý vận hành, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật

- Cung cấp thông tin về các thỏa thuận, hợp đồng quản lý, vận hành, cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đã ký kết giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với đơn vị quản lý vận hành, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật theo mẫu tại Phụ lục 4.

- Cung cấp thông tin về các đơn vị quản lý vận hành, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn (trừ các hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp, đô thị mới, khu đô thị mới) theo mẫu tại Phụ lục 5.

b) Tình hình ban hành chi phí, giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật

- Giá nước sạch;
- Giá dịch vụ thoát nước;
- Giá dịch vụ nghĩa trang; Giá dịch vụ hỏa táng; Hỗ trợ chi phí hỏa táng; Giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân;
- Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;
- Giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt;
- Chi phí vận hành, khai thác đường đô thị;
- Chi phí quản lý, khai thác công viên; chi phí quản lý, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị;
- Chi phí duy trì, vận hành hệ thống chiếu sáng.

c) Tình hình ứng dụng công nghệ số và mô hình quản lý thông minh trong công tác quản lý vận hành, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật và quản lý khách hàng sử dụng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật

Ví dụ như:

- Xây dựng các trung tâm giám sát hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thực hiện giám sát thông qua hệ thống camera, hệ thống cảm biến, quan trắc tự động, ...).
- Quản lý khách hàng sử dụng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật thông qua hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán tiền sử dụng dịch vụ qua ngân hàng, ...

4.2. Các vấn đề tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình ký kết thỏa thuận, hợp đồng quản lý vận hành, cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; quá trình xây dựng và ban hành giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, quy trình vận hành, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Những tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc khác.

4.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến công tác quản lý vận hành, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật hoặc văn bản khác có liên quan.

- Về việc xây dựng quy trình vận hành, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ *Việc lập, ban hành quy trình vận hành, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật nên phân cấp thực hiện và giao trách nhiệm như thế nào?*

+ *Bộ Xây dựng có cần ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định thống nhất về trách nhiệm, thẩm quyền và hướng dẫn cho công tác lập, ban hành quy trình vận hành, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật hay không?*

- Những đề xuất, kiến nghị khác.

V. CÁC VẤN ĐỀ, NỘI DUNG KHÁC THUỘC LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Những tồn tại, bất cập, khó khăn, vướng mắc khác từ thực tiễn của địa phương và đề xuất, kiến nghị đối với một số vấn đề khác như:

(1) Sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật.

(2) Quản lý, sử dụng đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; tập trung vào một số nội dung sau:

- Xác định chỉ giới xây dựng công trình ngầm; việc thu, miễn hoặc giảm tiền thu đất đối với tổ chức, cá nhân xây dựng công trình ngầm đô thị (không bao gồm phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất);

- Quản lý phát triển đất công viên, cây xanh tại các đô thị;

- Lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn, trạm xử lý nước thải, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

- Quản lý đất hành lang bảo vệ an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật.

(3) Về cấp nước: Phân vùng phục vụ cấp nước; Bảo vệ hệ thống cấp nước.

(4) Về thoát nước và xử lý nước thải: Phát triển, bảo vệ, cải tạo mặt nước trong đô thị (sông, hồ, kênh, rạch,...); Quản lý bùn thải; Phát triển mô hình thoát nước bền vững và xử lý nước thải phi tập trung; Đấu nối hệ thống thoát nước.

(5) Về xử lý chất thải rắn: Khó khăn, vướng mắc trong việc thay thế, chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sang các hình thức xử lý thân thiện với môi trường, tiết kiệm đất.

(6) Về nghĩa trang và cơ sở hỏa táng: Thực hiện quy định về diện tích đối với phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang, cơ sở lưu giữ tro cốt; Kế hoạch thay thế các lò hỏa táng thủ công (đốt củi);

(7) Về cây xanh: Thực hiện các quy định về quản lý, phát triển dải cây xanh

cách ly tại các khu công nghiệp, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (nhà máy/trạm xử lý nước thải; trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn; nghĩa trang, cơ sở hỏa táng).

V. DANH MỤC HỒ SƠ TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Quyết định phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.
2. Quyết định ban hành các quy định quản lý, kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.
3. Quyết định phê duyệt và hồ sơ xây dựng phương án giá, chi phí vận hành, khai thác; Quy trình kỹ thuật về vận hành, khai thác; Định mức kinh tế.

Phụ lục 1. DANH MỤC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐANG KHAI THÁC, SỬ DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN

STT	Công trình/ Hạng mục	Quy mô	Địa điểm; Phạm vi phục vụ	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Hình thức đầu tư ^[1]	Đơn vị quản lý vận hành	Năm đưa vào vận hành	Ghi chú (Công nghệ; Tình hình hoạt động;...)
I	Cấp nước							
1	Nhà máy cấp nước	m ³ /ngđ						
2	Mạng lưới truyền tải, phân phối cấp nước theo cấp	km						
...								
n	Các trạm cấp nước nông thôn (tổng số trạm:....)	m ³ /ngđ						
II	Thoát nước và xử lý nước thải							
1	Nhà máy xử lý nước thải	m ³ /ngđ						
2	Hồ điều hòa	ha						
3	Trạm bơm	m ³ /ngđ						
4	Mạng lưới thu gom theo cấp							
...								
III	Xử lý chất thải rắn							
1	Cơ sở xử lý chất thải rắn	tấn/ngày; ha						
...								
IV	Nghĩa trang và hỏa táng							
1	Nghĩa trang tập trung (cấp huyện trở lên)	ha						
2	Cơ sở hỏa táng	số lò						
...								
n	Các nghĩa trang còn lại	ha						
V	Công viên, cây xanh							
1	Công viên	ha						
2	Vườn ươm	ha						
...								
n	Các vườn hoa (tổng số vườn hoa:....)	ha						

[1] Hình thức đầu tư: Đầu tư từ vốn Ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi; PPP (BOT, BTO, BOO, O&M, BTL, BLT, BT,...);...

Phụ lục 2. DANH MỤC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN

STT	Công trình/ Hạng mục	Quy mô	Địa điểm; Phạm vi phục vụ	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Hình thức đầu tư ^[2]	Dự kiến lựa chọn đơn vị quản lý vận hành	Dự kiến thời gian đưa vào vận hành	Ghi chú (Công nghệ; Khó khăn, vướng mắc;...)
I	Cấp nước							
1	Nhà máy cấp nước	m ³ /ngđ						
2	Mạng lưới truyền tải, phân phối cấp nước theo cấp	km						
...	...							
II	Thoát nước và xử lý nước thải							
1	Nhà máy xử lý nước thải	m ³ /ngđ						
2	Hồ điều hòa	ha						
3	Trạm bơm	m ³ /ngđ						
4	Mạng lưới thu gom theo cấp	km						
...	...							
III	Xử lý chất thải rắn							
1	Cơ sở xử lý chất thải rắn	tán/ngày; ha						
...	...							
IV	Nghĩa trang và hỏa táng							
1	Nghĩa trang tập trung (cấp huyện trở lên)	ha						
2	Cơ sở hỏa táng	số lò						
...	...							
n	Các nghĩa trang còn lại	ha						
V	Công viên, cây xanh							
1	Công viên	ha						
2	Vườn ươm	ha						
...	...							

^[2] Hình thức đầu tư: Đầu tư từ vốn Ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi; PPP (BOT, BTO, BOO, O&M, BTL, BLT, BT,...);...

**Phụ lục 3. DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025, 2025 - 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

STT	Dự án/ Công trình	Quy mô	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Dự kiến hình thức đầu tư ^[3]	Thời gian thực hiện	Ghi chú (Phạm vi phục vụ)
A	GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025					
I	Cấp nước					
1	Nhà máy/ trạm cấp nước tập trung	m ³ /ngđ				
2	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước					
3	Mở rộng mạng lưới cấp nước					
...	...					
II	Thoát nước và xử lý nước thải					
1	Nhà máy/ trạm xử lý nước thải	m ³ /ngđ				
2	Công trình chống ngập/ Trạm bơm thoát nước					
3	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước					
4	Mở rộng mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải					
5	Xây dựng hồ điều hòa	ha				
...	...					
III	Xử lý chất thải rắn					
1	Cơ sở xử lý chất thải rắn	tán/ngày				Bổ sung thêm công nghệ xử lý
...	...					
IV	Nghĩa trang và hỏa táng					
1	Nghĩa trang tập trung (cấp huyện trở lên)	ha				
2	Cơ sở hỏa táng	số lò				Bổ sung thêm công nghệ xử lý
...	...					
V	Công viên, vườn hoa, cây xanh					
1	Công viên	ha				
2	Vườn ươm	ha				
3	Kế hoạch trồng bổ sung cây xanh	số cây				
...	...					
VI	Giao thông, hạ tầng sử dụng chung đô thị					
1	Các tuyến đường mở mới hoặc mở rộng, kéo dài	km				
2	Các tuyến vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn					
3	Ngâm hóa đường dây, đường ống các tuyến đường					
...	...					
VI	Chiếu sáng công cộng đô thị					
1	Kế hoạch chuyển đổi chiếu sáng công cộng đô thị sang loại hình chiếu sáng thông minh, tiết kiệm năng lượng					

^[3] Hình thức đầu tư: Đầu tư từ vốn Ngân sách, vốn ODA, vốn vay ưu đãi; PPP (BOT, BTO, BOO, O&M, BTL, BLT, BT,...);...

STT	Dự án/ Công trình	Quy mô	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Dự kiến hình thức đầu tư ⁽³⁾	Thời gian thực hiện	Ghi chú (Phạm vi phục vụ)
...	...					
B	GIẢI ĐOẠN 2025 - 2030					
...					
C	TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045					
.....					

Phụ lục 4. TÌNH HÌNH KÝ KẾT CÁC HỢP ĐỒNG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, THẢO THUẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN

STT	Tên hợp đồng/ thỏa thuận	Quy mô	Địa điểm	Loại hợp đồng ký kết ⁽⁴⁾	Thời điểm ký kết	Thời hạn hợp đồng
I	Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước (theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 117)					
1	Thỏa thuận 1					
...	...					
II	Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (theo quy định tại Điều 19 Nghị định 80)					
1	Hợp đồng 1					
...	...					
III	Hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (theo quy định tại Điều 16 Nghị định 72)					
1	Hợp đồng 1					
...	...					
IV	Các hợp đồng khác (dịch vụ quản lý công viên, vườn hoa, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh; chiếu sáng đô thị; thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; tang lễ, nghĩa trang đô thị; vận tải công cộng;...) theo quy định về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên					
1	Hợp đồng 1					
...	...					

⁽⁴⁾ Hợp đồng ký kết theo hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện quản lý vận hành, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: (1) Quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ; (2) Hợp đồng đặt hàng; (3) Hợp đồng đấu thầu. Theo Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013, hợp đồng đấu thầu gồm 04 loại: Hợp đồng trọn gói; Hợp đồng theo đơn giá cố định; Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; Hợp đồng theo thời gian.

Phụ lục 5. DANH MỤC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VẬN HÀNH, KHAI THÁC HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN

STT	Tên đơn vị quản lý	Phạm vi, quy mô quản lý	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Nhà nước (nếu có)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)	Các thông tin khác (Riêng đối với đơn vị cấp nước và đơn vị quản lý vận hành cơ sở hòa tắng bổ sung thêm các thông tin như bên dưới)
I	Cấp nước				<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tài chính; - Các bộ phận chuyên môn trong đơn vị; - Số lượng cán bộ chủ chốt được đào tạo chuyên ngành; - Việc ban hành Quy trình quản lý vận hành hệ thống cấp nước; Giám sát chất lượng nguồn nước.
1	Đơn vị 1				
...	...				
II	Thoát nước và xử lý nước thải				
1	Đơn vị 1				
...	...				
III	Quản lý nghĩa trang				
1	Đơn vị 1				
...	...				
IV	Quản lý vận hành cơ sở hòa tắng				<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 23. - Việc ban hành Nội quy quản lý cơ sở hòa tắng và thực hiện dịch vụ hòa tắng; Quy trình quản lý vận hành lò hòa tắng.
1	Đơn vị 1				
...	...				
V	Trồng và quản lý cây xanh đô thị				
1	Đơn vị 1				
...	...				
VI	Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng				
1	Đơn vị 1				
...	...				
VII	Quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung				
1	Đơn vị 1				
...	...				